

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG XÃ BẢO LẠC

(Kèm theo Nghị quyết số: 24/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Bảo Lạc)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn, loại dự án, dự án	Nguồn vốn	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND quyết nghị tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 28/8/2025			Điều chỉnh, bổ sung				Vốn năm 2025 (bao gồm: Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025; Vốn kế hoạch năm 2025)			Ghi chú			
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Giảm (-)	Tăng (+)			Tổng số	Trong đó:					
					Tổng số	Trong đó: NSDP		NSTW	NSDP		Tổng	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 (+)	Vốn Kế hoạch năm 2025		Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	Vốn Kế hoạch năm 2025				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ				6															
(A)	Ngân sách địa phương				126.316,000	112.699,840	8.925,000	0,000	8.925,000	0,000	22.977,786	9.033,134	13.944,652	31.902,786	9.033,134	22.869,652				
A	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước				27.814,000	22.350,000	0,000	0,000	0,000	0,000	11.744,291	789,893	10.954,398	11.744,291	789,893	10.954,398				
I	Huyện bố trí																			
I.1	Đầu tư theo ngành, lĩnh vực				27.814,000	22.350,000	0,000	0,000	0,000	0,000	11.744,291	789,893	10.954,398	11.744,291	789,893	10.954,398				
(1)	Công trình công cộng tại các đô thị				4.900,000	4.900,000	0,000	0,000	0,000	0,000	3.554,291	789,893	2.764,398	3.554,291	789,893	2.764,398				
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>																			
1	8121956 - Chinh trang, nâng cấp đô thị thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (HM: Nâng cấp, cải tạo đường bờ kè sông Neo, đoạn TDP3 đến TDP1)	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	2024-2025	Số 3794/QĐ-UBND; ngày 26/11/2024	2.900,000	2.900,000					2.728,756	28,756	2.700,000	2.728,756	28,756	2.700,000				
2	Điểm ngắm cảnh Sông Neo, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	2025	Số 1419/QĐ-UBND; ngày 10/4/2025	2.000,000	2.000,000					825,535	761,137	64,398	825,535	761,137	64,398				
(2)	Các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2023				4.500,000	4.500,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.300,000	0,000	2.300,000	2.300,000	0,000	2.300,000				
a	<i>Dự án nhóm C</i>																			
1	8055123 - Cải tạo, nâng cấp Hội trường và một số phòng làm việc thuộc UBND huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	2023-2024	Số 2890/QĐ-UBND; ngày 2/9/2023	4.500,000	4.500,000					2.300,000		2.300,000	2.300,000		2.300,000				
(3)	Thương mại				7.950,000	7.950,000	0,000	0,000	0,000	0,000	3.387,000	0,000	3.387,000	3.387,000	0,000	3.387,000				
1	8064845 - Cải tạo, sửa chữa, mở rộng chợ trung tâm, chợ nông sản Thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	2024-2025	Số 2296/QĐ-UBND; ngày 02/8/2024	6.000,000	6.000,000					1.637,000		1.637,000	1.637,000		1.637,000				
2	8120347 - Xây dựng ki ốt chợ trung tâm, chợ nông sản thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	2024-2025	Số 3355/QĐ-UBND; ngày 23/10/2024	1.950,000	1.950,000					1.750,000		1.750,000	1.750,000		1.750,000				
(4)	Công trình công cộng tại các đô thị				4.000,000	4.000,000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.700,000	0,000	1.700,000	1.700,000	0,000	1.700,000				
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>				4.000,000	4.000,000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.700,000	0,000	1.700,000	1.700,000	0,000	1.700,000				
a	<i>Dự án nhóm C</i>																			
1	8055119 - Chinh trang, nâng cấp đô thị thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (Hạng mục: Mở rộng đường vào chợ)	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	2023-2024	Số 1437/QĐ-UBND; ngày 6/6/2024	2.000,000	2.000,000					500,000		500,000	500,000		500,000				
2	8102303 - Chinh trang, nâng cấp đô thị thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (HM: Nâng cấp, cải tạo đường bờ kè sông neo, đoạn TDP3)	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	2024-2025	Số 2104/QĐ-UBND; ngày 11/7/2024	2.000,000	2.000,000					1.200,000		1.200,000	1.200,000		1.200,000				
(5)	Đổi ứng các CTMTQG				6.464,000	1.000,000	0,000	0,000	0,000	0,000	803,000	0,000	803,000	803,000	0,000	803,000				

TT	Nguồn vốn, loại dự án, dự án	Nguồn vốn	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND quyết nghị tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 28/8/2025				Điều chỉnh, bổ sung			Vốn năm 2025 (bao gồm: Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025; Vốn kế hoạch năm 2025)			Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Giảm (-)	Tăng (+)			Tổng số	Trong đó:		
					Tổng số	Trong đó: NSDP		NSTW	NSDP		Tổng	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 (+)	Vốn Kế hoạch năm 2025		Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	Vốn Kế hoạch năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	18	19	20	21
	CTMTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi				6.464,000	1.000,000	0,000	0,000	0,000	0,000	803,000	0,000	803,000	803,000	0,000	803,000	
1	8067058 - Trường PTDTNT THCS huyện Bảo Lạc	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	2023-2025	Số 4639/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	6.464,000	1.000,000					803,000		803,000	803,000		803,000	
B	Nguồn thu sử dụng đất				59.513,000	59.513,000	7.513,000	0,000	7.513,000	0,000	7.055,151	6.864,897	190,254	14.568,151	6.864,897	7.703,254	
I	Tỉnh bố trí				57.513,000	57.513,000	7.513,000	0,000	7.513,000	0,000	6.864,897	6.864,897	0,000	14.377,897	6.864,897	7.513,000	
I.1	Đầu tư theo ngành, lĩnh vực				57.513,000	57.513,000	7.513,000	0,000	7.513,000	0,000	6.864,897	6.864,897	0,000	14.377,897	6.864,897	7.513,000	
1	7997257 - Cải tạo, nâng cấp đường Bảo Toàn (huyện Bảo Lạc) - Đức Hạnh (huyện Bảo Lâm), tỉnh Cao Bằng	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất (tỉnh bố trí)	2022-2025	Số 16430/QĐ-UBND; ngày 11/11/2022	57.513,000	57.513,000	7.513,000		7.513,000		6.864,897	6.864,897		14.377,897	6.864,897	7.513,000	
II	Huyện bố trí				2.000,000	2.000,000	0,000	0,000	0,000	0,000	190,254	0,000	190,254	190,254	0,000	190,254	
4	Điểm ngắm cảnh Sông Neo, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	2025	Số 1419/QĐ-UBND; ngày 10/4/2025	2.000,000	2.000,000					190,254		190,254	190,254		190,254	
C	Tăng thu ngân sách địa phương				28.939,000	20.836,920	1.412,000	0,000	1.412,000	0,000	3.378,344	1.378,344	2.000,000	4.790,344	1.378,344	3.412,000	
I	Tỉnh bố trí				16.889,000	8.837,000	1.412,000	0,000	1.412,000	0,000	811,920	811,920	0,000	2.223,920	811,920	1.412,000	
*	Đổi ứng thực hiện chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và miền núi				16.264,000	8.212,000	1.412,000	0,000	1.412,000	0,000	186,920	186,920	0,000	1.598,920	186,920	1.412,000	
1	8035597 - Đường giao thông Bàn Khuông - Khau Pầu, xã Hồng Trì, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (tỉnh bố trí)	2023-2025	Số 1138/QĐ-UBND ngày 12/5/2023	4.800,000	4.000,000					81,958	81,958		81,958	81,958		
2	8053223 - Thủy lợi Thang Buồng, xã Hồng Trì, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (tỉnh bố trí)	2023-2025	Số 2770/QĐ-UBND ngày 12/9/2023	2.000,000	1.800,000					27,216	27,216		27,216	27,216		
3	8067058 - Trường PTDTNT THCS huyện Bảo Lạc	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (tỉnh bố trí)	2023-2025	Số 4639/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	6.464,000	1.000,000					77,746	77,746		77,746	77,746		
4	Đường Nà Khan - Khuổi Pét - Bàn Lũng, xã Bảo Toàn, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (bao gồm thu từ sử dụng đất) (tỉnh bố trí)	2023-2025	2214/QĐ-UBND ngày 26/7/2023	3.000,000	1.412,000	1.412,000		1.412,000		0,000			1.412,000		1.412,000	
*	Chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2024-2025				625,000	625,000	0,000	0,000	0,000	0,000	625,000	625,000	0,000	625,000	625,000	0,000	
1	Xây dựng nhà văn hóa Tổ 4, Thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (bao gồm thu từ sử dụng đất) (tỉnh bố trí)		244/QĐ-UBND ngày 24/12/2024	250,000	250,000					250,000	250,000		250,000	250,000		
2	8125657-Xây dựng nhà văn hóa Tổ dân phố 7, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (bao gồm thu từ sử dụng đất) (tỉnh bố trí)		240/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	250,000	250,000					250,000	250,000		250,000	250,000		
3	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa xóm Nà Chùa, Thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (bao gồm thu từ sử dụng đất) (tỉnh bố trí)		245/QĐ-UBND ngày 24/12/2024	125,000	125,000					125,000	125,000		125,000	125,000		

TT	Nguồn vốn, loại dự án, dự án	Nguồn vốn	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND quyết nghị tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 28/8/2025				Điều chỉnh, bổ sung			Vốn năm 2025 (bao gồm: Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025; Vốn kế hoạch năm 2025)			Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Giảm (-)	Tăng (+)			Tổng số	Trong đó:		
					Tổng số	Trong đó: NSDP		NSTW	NSDP		Tổng	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 (+)	Vốn Kế hoạch năm 2025		Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	Vốn Kế hoạch năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	18	19	20	21
II	Huyện bố trí				12.050,000	11.999,920	0,000	0,000	0,000	0,000	2.566,424	566,424	2.000,000	2.566,424	566,424	2.000,000	
1	Điểm ngắm cảnh Sông Ne, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương	2025	Số 1419/QĐ-UBND; ngày 10/4/2025	2.000,000	2.000,000					566,424	566,424		566,424	566,424		
2	7747735 - Đường GTNT Nà Van (xã Hồng Trì) - Cốc Đúc (xã Kim Cúc), huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương	2019 -2021	2511/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	10.050,000	9.999,920					2.000,000		2.000,000	2.000,000		2.000,000	
D	Nguồn tiết kiệm chi				10.050,000	9.999,920	0,000	0,000	0,000	0,000	800,000	0,000	800,000	800,000	0,000	800,000	
1	7747735 - Đường GTNT Nà Van (xã Hồng Trì) - Cốc Đúc (xã Kim Cúc), huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách	2019 -2021	2511/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	10.050,000	9.999,920					800,000		800,000	800,000		800,000	